

# THƠ TUỆ TRUNG THƯỢNG SĨ

Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch Việt

Vào cuối thế kỷ mười ba, thời nhà Trần, trong THIÊN MÔN VIỆT NAM xuất hiện một nhân vật kiệt xuất. Đó là Tuệ Trung Thượng Sĩ tên thật là Trần Tung, ông là một thiền sư đặc đạo. Ông là người hướng dẫn vua Trần Nhân Tông vào cửa Thiền và có nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng của vị vua sáng lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử này. Ông là người chặn giữ con trâu đầu tiên trong văn học Thiền Việt Nam. Ông đã chặn con trâu chính ông, mà ông đã phát hiện từ Qui Sơn Trung Hoa chòm xóm. Đây, thơ ông viết:

## 放牛

偶向滄山得弟鄰，  
荒蕪甘作牧牛人。  
國王德澤寬如海，  
隨分些些水草春。

Phiên âm: Phóng ngưu

Ngẫu hướng Qui Sơn đắc đệ lân,  
Hoang vu cam tác mục ngưu nhân;  
Quốc vương đức trạch khoan như hải,  
Tùy phận ta ta thủy thảo xuân.

Dịch thơ:  
Thả trâu

*Chợt hướng Qui Sơn kiếm được nhà  
Chăn trâu cam phận chốn đồng xa  
Nhà vua ơn đức to như biển  
Cỏ nước xuân sang đẹp phận ta.  
(Tâm Minh dịch)*

Theo dõi bước tiến tâm linh của Tuệ Trung Thượng Sĩ từ khi ông thấy con trâu của Đại An ở Qui Sơn rồi cũng từ đó ông cam phận làm kẻ chăn trâu cho chính mình, ông đã linh hoạt tự mình chuyển hóa hình ảnh biểu tượng con trâu ban đầu thành con trâu đất, con trâu bùn hay con trâu đá mang những phong thái đồng quê Việt Nam, con người Việt Nam. Ông luôn luôn chạy theo nó, luôn đóng vai là kẻ mục đồng. Ông đã diễn tả thành công tiến trình chăn trâu của mình qua bài thơ sống động sau:

## 守泥牛

一身獨守一泥牛，  
騰鼻牽來未肯休。  
將到曹溪都放下，  
茫茫水急打圓球。

Phiên âm: Thủ nê ngưư

Nhất thân độc thủ nhất nê ngưư,  
Đằng tỵ khiên lai vị khảng hươ.  
Tương đảo Tào Khê đô phóng hạ,  
Mang mang thủy cấp đã viên cầu.

Dịch thơ:  
Giữ con trâu đất

*Giữ con trâu đất một mình  
Liên tay xỏ mũi đất nhanh trở về  
Thả liền khi tới Tào Khê.  
Nước mênh mông cuốn bọt đi lăn tròn.  
(Tâm Minh dịch)*

Con trâu đất của Tuệ Trung Thượng Sĩ đã được điều phục, bằng cách xỏ mũi đất về. Khi con trâu đã hoàn toàn được thuần phục dưới sự điều phục của người chăn trâu, cả người chăn trâu và trâu không còn ngăn cách với nhau nữa, không còn phân biệt người chăn và được chăn, ở đây đã có một sự hòa điệu. Và như thế, quá trình hàng phục trâu là quá trình hàng phục tìm lại chân tâm thường tịnh trong mỗi con người thường xuyên giáp mặt những ham muốn của cuộc sống quá nhiều bụi trần đeo bám:

悼先師

一曲無生唱了時，  
擔橫筆栗故鄉歸。  
上頭打過胡何有，  
一箇泥牛任倒騎。

Phiên âm: Điệu tiên sư

Nhất khúc vô sinh xướng liễu thì,  
Đảm hoành tất lật cổ hương quy.  
Thượng đầu đã quá hồ hà hữu,  
Nhất cá nê ngưư nhậm đảo ky.

Dịch thơ:  
Tiếc thương thầy xưa

*Khi khúc vô sinh vừa hát xong  
Cầm ngang ống sáo về làng thôn  
Bỏ qua cái trước không chi cả  
Cưỡi ngược trâu kia cứ mặc lòng.  
(Tâm Minh dịch)*

Thiền dạy rằng tự ngàn trước tới ngàn sau ta không thiếu gì hết, ta vốn luôn tròn đầy. Là một nhà thơ của Phật giáo Thiền tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ khuyên ta nên trở về tìm kiếm cái đẹp ngay bên trong, chứ đừng tìm bên ngoài. Đừng nương tựa vào người khác. Trong ta có một suối nguồn sâu thẳm, nếu ta biết khai phá một cách kiên trì, thì một lúc nào đó, hàng vạn đóa hoa xuân sẽ từng bừng nở rộ lên bất tận. Thơ của ông đã nói lên điều đó:

示學

學者紛紛不奈何，  
徒將瓠齏苦相磨。  
報君休倚他門戶，  
一點春光處處花。

Phiên âm: Thị học

Học giả phân phân bất nại hà  
Đồ tương linh đích khổ tương ma  
Báo quân hưu ỷ tha môn hộ  
Nhất điểm xuân quang xứ xứ hoa.

Dịch thơ:  
Chỉ cách học

*Học rồi chẳng biết sao đây  
Gạch mài gạch mài công này uổng đi  
Cửa nhà người ỷ làm chi  
Ánh xuân một điểm hoa kia rợp trời.  
(Tâm Minh dịch)*

(Virginia, USA, tháng 2 năm 2010)

---